

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động SXKD năm 2021

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ EA PÔK

Năm 2021 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với toàn bộ các doanh nghiệp trong cả nước nói chung và đối với Công ty cổ phần cà phê Ea Pôk nói riêng. Dịch bệnh Co-vid 19 diễn biến tăng mạnh vào thời điểm cuối tháng 8 đầu tháng 9. Địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Buôn Ma Thuột và Huyện CưMar thực hiện chỉ thị 16 trong thời gian dài. Nhiều doanh nghiệp dừng hoạt động, người lao động từ TP.HCM đổ về địa phương, lao động thất nghiệp tăng cao, an ninh chính trị phức tạp; điều kiện thời tiết mưa nắng thất thường, độ ẩm không khí cao tạo điều kiện thuận lợi cho các loại nấm hại phát sinh, phát triển gây hại nặng cho ruộng ớt nhất là nấm gây bệnh thán thư; tình hình bệnh héo xanh do vi khuẩn đã xuất hiện và lây lan nhanh gây hại nặng cho hầu hết diện tích gừng trồng của công ty; giá cả ớt giảm sâu xuống mức thấp dưới ngưỡng giá thành sản xuất; chi phí nguyên vật liệu đầu vào như thuốc trừ sâu, phân bón tăng cao do nhiều đơn vị vận tải buộc phải tạm dừng hoạt động do dịch bệnh; tình hình dịch bệnh viêm da nổi cục lây lan mạnh trên đàn bò công ty nói riêng và toàn tỉnh Đắk Lắk nói chung. Hoạt động SXKD năm 2021 thua lỗ nhiều trên tất cả các ngành nghề. Doanh thu đạt 23.779 triệu đồng đạt 24,36% kế hoạch, lợi nhuận (19.237) triệu đồng

Căn cứ vào Báo cáo quyết toán tài chính đã được kiểm toán bởi CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM tại ngày 31/12/2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cà phê Ea Pôk xin báo cáo chi tiết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 cụ thể như sau:

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ngành cà phê:

Công ty có diện tích cà phê là 356,81 ha, được giao khoán ổn định đến từng hộ gia đình nhận khoán theo từng chu kỳ sản xuất. Người lao động chủ động sản xuất, chăm sóc, bảo vệ và thu hoạch. Công ty chủ động điều hành, đầu tư tưới nước, phân bón, phòng chống dịch bệnh và làm dịch vụ chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tưới nước 1.372,6 ha/lần tưới (4 lần tưới/năm). Chi phí tưới nước bình quân 4,61 triệu đồng/ha.

Năm 2021 Công ty thu hoạch được 1.315 tấn cà phê tươi tương đương với 286 tấn cà phê nhân xô đạt, sản lượng phân cứng bình quân đạt 3,685 tấn tươi/ha.

Ngoài ra, trong năm 2021 Công ty còn tổ chức thu mua 220,6 tấn cà phê nhân xô từ các vườn cà phê nhận khoán và người dân trên địa bàn.

Trong năm 2021 Công ty tiêu thụ được 441,2 tấn cà phê thành phẩm đạt 21% so với kế hoạch. Trong đó sản lượng cà phê từ nguồn sản xuất 220,6 tấn; thu mua 220,6 tấn cà phê.

Doanh thu từ việc tiêu thụ cà phê đạt 17,887 tỷ đồng với giá bán bình quân 40.535,8 đồng/kg. Cơ cấu tiêu thụ cà phê thành phẩm như sau:

Diễn giải	Số lượng (tấn)	Doanh thu trong năm		Đơn giá (đồng/tấn)
		Thành tiền (USD)	Thành tiền (triệu đồng)	
<b>Cà phê sản xuất</b>	<b>220,6</b>	<b>60.587</b>	<b>9.412,0</b>	<b>42.653</b>
Xuất khẩu trực tiếp	38,3	60.587	1.391,7	36.250
Bán nội địa	182,3		8.020,3	44.002
<b>Cà phê thu mua</b>	<b>220,6</b>	<b>191.373</b>	<b>8.475,5</b>	<b>38.418</b>
Xuất khẩu trực tiếp	115,2	191.373	4.391,8	38.129
Bán nội địa	105,4		4.083,7	38.733
<b>Cộng</b>	<b>1.614,6</b>	<b>153.574</b>	<b>17.887,5</b>	<b>40.536</b>

Tổng lượng xuất khẩu trực tiếp 153,5 tấn, kim ngạch thu về 153.574 USD, doanh thu 5.783 triệu đồng.

Tổng lượng xuất bán nội địa 287,7 tấn, doanh thu 12.104 triệu đồng.

Lỗ từ ngành cà phê sản xuất là: (8.305,9) triệu đồng.

Lỗ từ ngành thu mua - xuất khẩu cà phê là (186,5) triệu đồng.

Tổng lỗ từ ngành cà phê là (8.492,4) triệu đồng.

**Nguyên nhân lỗ của ngành cà phê:**

**Thứ nhất:** Ngành cà phê sản xuất là lỗ 8.305,9 triệu đồng là do chi phí khấu hao sau cổ phần hóa tăng đột biến, từ 1.700 triệu đồng/ năm tăng lên 8.273 triệu đồng/năm. Đặc biệt là giá trị nguyên giá của vườn cây cà phê tăng từ 9.200 triệu đồng lên 60.937 triệu đồng, khấu hao vườn cây tăng từ 242 triệu đồng/năm lên 4.136 triệu đồng/năm. Dẫn đến giá thành cà phê sản xuất tăng từ 31.381 đồng/kg lên 48.527,09 đồng/kg, giá bán điểm hòa vốn mỗi kg cà phê nhân xô là 80.294,06 đồng/kg. Như vậy, cứ tiêu thụ 1 kg cà phê nhân xô từ sản xuất Công ty lỗ 37.640,85đồng/kg.

Trong năm 2021, công ty thanh lý 6.69ha cà phê kinh doanh kém hiệu quả, trong đó có 2.65ha cà phê tại Vùng 87 đội 1; 0,65ha tại EaLup đội 3; 2,8ha tại vùng 36 đội 4; 0,59ha tại lô xép vùng 36. Giá trị còn lại của 6,69ha cà phê thanh lý là 881 triệu. Lỗ từ việc thanh lý cà phê là (881) triệu đồng.

**Thứ hai:** Ngành thu mua - xuất khẩu cà phê lỗ 186,5 triệu đồng, chủ yếu là do lỗ từ xuất khẩu. Giá cà phê thị trường London liên tục giảm kể từ khi ký hợp đồng xuất khẩu, giá cà phê nội địa kháng giá và giảm chậm hơn giá thị trường London dẫn đến giá bán bình quân xuất khẩu thấp hơn giá bán nội địa từ 604 đồng/kg, trong khi chi phí xuất khẩu 1 kg cà phê nhân xô cao hơn chi phí tiêu thụ nội địa là 1.598 đồng/kg.

## **2. Ngành chăn nuôi:**

Đàn bò tồn đầu kỳ: 384 con, đàn bò cuối kỳ là 448 con, tăng 64 con và tăng 16,67% so với năm 2020.

Quy mô tổng đàn bò kiểm kê tại ngày 31/12/2021 là 448 con, trọng lượng 95.788 kg. Trong đó: bò đực giống 2 con, trọng lượng 1.479 kg; bò cái sinh sản là 146 con, trọng lượng 43.584 kg; bò cái hậu bị 17 con, trọng lượng 5.096 kg; bê cái tách mẹ 127 con, trọng lượng 23.602 kg; bê đực tách mẹ 77 con, trọng lượng 12.803 kg; bê cái theo mẹ 19 con, trọng lượng 1.289 kg; bê đực theo mẹ 50 con, trọng lượng 3.771 kg; bò sữa 7 con, trọng lượng 3.311 kg; bê tơ lỗ sữa 3 con, trọng lượng 853 kg.

Số bê sinh ra trong kỳ 125 con/119 con, đạt 105% so với kế hoạch. Tăng trọng đạt 21,592 tấn/27,374 tấn, đạt 78,8% so với kế hoạch.

Bò bán trong kỳ 50 con/71 con; trọng lượng xuất bán 10.352,5kg/16.518,5 kg, đạt 62,6% so với kế hoạch; doanh thu 931,6 triệu đồng/1.321 triệu đồng, đạt 70,5% so với kế hoạch. Chi phí chăn nuôi là 1.281 triệu đồng. Lỗ từ chăn nuôi là 349,6 triệu đồng

Khai thác sản phẩm phụ ngành chăn nuôi 281,5 tấn phân bò. Tồn đầu kỳ là 100 tấn phân bò; chuyển sản xuất phân vi sinh là 261,5 tấn trị giá 523 triệu đồng; tồn cuối kỳ là 120 tấn phân bò.

### **• Nguyên nhân lỗ từ ngành chăn nuôi:**

- Thực hiện chỉ tiêu tăng đàn, duy trì đàn bò lúc nào cũng đạt số lượng 440 con trở lên.

- Dịch bệnh Covid tăng mạnh vào quý 2/2021 việc tiêu thụ bò cũng bị chậm lại. Giá cám tăng cao, nguồn thức ăn xanh kham hiếm nên nhu cầu mua bò của hộ nông dân cũng bị hạn chế.

## **3. Ngành trồng Ớt Chỉ thiên Chánh phong 04F1:**

Năm 2021 là năm thứ hai Công ty triển khai trồng ớt chỉ thiên Chánh phong 04F1. Đối với 36,16ha trồng năm 2020, tiếp tục đầu tư, chăm sóc và khai thác đến tháng 05/2021. Trong năm 2021, công ty thu hoạch được 259.987kg ớt, thu về 3.017,6 triệu đồng, giá bán bình quân là 11.606,98 đồng/kg. Tổng chi phí đầu tư là 4.974,9 triệu đồng (Chi phí dở dang của năm 2020 là 926,4 triệu đồng, chi phí phát

sinh năm 2021 là 4.048,5 triệu đồng). Chi phí bán hàng là 67,8 triệu đồng, chi phí lãi vay là 74,6 triệu đồng, chi phí quản lý phân bổ là 1.051,3 triệu đồng. Tổng cộng chi phí là 6.168,7 triệu đồng. Lỗ từ đầu tư ớt trồng năm 2020 là 3.151 triệu đồng.

Đối với 16,64ha ớt trồng năm 2021, trồng và xuống giống đầu tháng 06/2021. Điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp mưa nắng thất thường, độ ẩm không khí cao tạo điều kiện thuận lợi cho các loại nấm hại phát sinh, phát triển gây hại nặng cho ruộng ớt nhất là nấm gây bệnh thán thư. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại nhưng do ruộng ớt bị nhiễm vi rút và bị nấm quá nặng. Việc phòng trừ sâu bệnh hại gặp không ít khó khăn trở ngại do trời mưa không thể phun thuốc được (Có thời điểm mưa liên tiếp nhiều ngày) điều đó đã làm cho bệnh thán thư gia tăng mạnh làm thối trái đồng loạt không thể thu hoạch được.

Khi cây ớt bị nhiễm bệnh quá nặng, sinh trưởng bị rối loạn, biểu hiện ra ngoài là toàn bộ lá bị xoắn, rụng ngọn. Nếu tiếp tục duy trì sẽ không mang lại hiệu quả và gây tổn thất cho Doanh nghiệp. Vì vậy, ngày 07/12/2021 Hội đồng quản trị đã thống nhất thanh lý 16.64ha ớt Chỉ thiên Chánh Phong 04 F1 trồng vào tháng 06/2021 tại Lô 14 A1 và Lô 1, lô 2 Khu B đội 5 với giá trị đã đầu tư vào vườn ớt là **2.307,2 triệu đồng**. Đối với vườn ớt này, Công ty thu hoạch được 60.420 kg, thu về cho công ty 605,8 triệu, giá bán bình quân là 10.026,62 đồng/kg. Chi phí bán hàng 43,7 triệu đồng, chi phí lãi vay 60 triệu đồng, chi phí quản lý phân bổ 211 triệu đồng. Lỗ từ việc đầu tư 16,64 ha ớt là 2.016,2 triệu đồng.

Tổng doanh thu ngành trồng ớt là 3.623,4 triệu đồng. Tổng chi phí là 8.790,7 triệu đồng. Lỗ từ trồng ớt 5.167,3 triệu đồng.

- **Nguyên nhân:**

- Giá bán thấp không đủ bù đắp chi phí, có những thời điểm giá chỉ đạt 7.000 đ/kg.

- Loại nấm hại phát sinh, vi rút phát triển gây hại nặng cho ruộng ớt nhất là nấm gây bệnh thán thư. Chất lượng ớt thu về hết 80% bị đốm trái, phải bán qua hàng lật cưỡng.

#### **4. Hợp tác kinh doanh điện năng lượng:**

Theo nghị quyết số 01/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ban hành ngày 09/01/2021. Công ty có hợp tác kinh doanh điện năng lượng với Công ty TNHH Le Delta Đắk Lắk 1,2,3. Theo đó hàng tháng Công ty sẽ được phân chia lợi nhuận là 60 triệu đồng/tháng (từ 01/01/2021 đến 31/07/2021) và 90 triệu đồng/tháng (từ 01/08/2021 đến 31/12/2021). Tổng thu từ việc hợp tác kinh doanh điện năng lượng trong năm 2021 sau khi tách VAT đầu ra là 790,9 triệu, chi phí lãi vay là 764,4 triệu đồng, chi phí hợp tác là 707 triệu đồng. Lợi nhuận (680,8) triệu đồng.

#### **5. Đầu tư trồng 18,25 ha gừng:**

837  
IG T  
PH  
PH  
P  
AR

Tháng 06/2021 Công ty triển khai kế hoạch trồng 18 ha gừng tại Lô 4, lô 5 khu B đội 5 là 3,89ha; Vùng 87 đội 1 là 7,7 ha; Lô 1 Ea Lup đội 3 là 3,66ha và Lô 6 vùng 36 đội 4: 3ha. Trong khoảng thời gian 30-45 ngày sau khi xuống giống, tỷ lệ nảy mầm đạt 60-80%, do chất lượng giống kém, tỷ lệ nảy mầm thấp, tình hình bệnh héo xanh do vi khuẩn đã xuất hiện và lây lan nhanh gây hại nặng cho hầu hết diện tích gừng trồng của công ty. Bên cạnh đó, diện tích gừng trồng phân bố nhỏ lẻ tại nhiều đơn vị gây khó khăn trong công tác bảo vệ. Tình hình dịch bệnh Covid-19 tăng mạnh, Việc áp dụng chỉ thị 16 dài ngày dẫn đến nhiều doanh nghiệp dừng hoạt động, nhiều công nhân thất nghiệp bỏ doanh nghiệp về sinh sống tại địa bàn. Công nhân thất nghiệp trở về thôn buôn rất đông, tình hình an ninh chính trị gặp nhiều phức tạp. Sau khi có thông tin gừng kết hợp với xả xông hơi có thể ngăn ngừa lây lan dịch bệnh covid. Dẫn đến vườn gừng công ty liên tục bị nhỏ trộm.

Đêm 05/09/2021 kẻ trộm đã tiến hành nhỏ hết 2.726 khóm gừng. Để khắc phục những hạn chế trên, nên phòng KHKT và Ban Giám đốc thống nhất dừng việc đầu tư chăm sóc gừng tại 3,89ha lô 4, lô 5 khu B và di dời toàn bộ các khóm gừng hiện có tại lô 4, lô 5 khu B sang trồng xen vào lô 6 vùng 36 đội 4.

Năm 2021 là một năm thời tiết diễn biến phức tạp, mưa nắng thất thường, độ ẩm không khí cao. Diện tích gừng của công ty bị héo xanh do vi khuẩn làm thối nhũn củ gừng, việc phòng trừ gặp rất nhiều khó khăn, do nấm bệnh nằm sâu trong đất, mưa lớn kéo dài gia tăng sự phát tán của các loại nấm, vi khuẩn di chuyển theo đường nước làm lây lan rộng hầu hết diện tích còn lại. Bên cạnh đó dịch bệnh Covid ảnh hưởng không ít đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Có những thời điểm, phải luân phiên cán bộ nghỉ và đi làm nên công tác trừ bệnh càng thêm khó khăn.

Sau khi thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá nhiều lần và đưa ra nhiều giải pháp khác nhau để khắc phục. Để hạn chế chi phí công ty tiếp tục phát sinh, ngày 07/12/2021, Hội đồng quản trị thống nhất thanh lý 13,53ha gừng và trồng xen 2,9ha bắp vào những chỗ gừng mật độ thấp, duy trì nhưng không đầu tư, và dừng ngay việc bón phân vô cơ đối với 4,72ha gừng đông đặc còn lại.

Tổng chi phí đã đầu tư trực tiếp vào 18,25ha gừng đến ngày 07/12/2021 là 2.244,4 triệu đồng; Chi phí trồng bắp xen gừng là 21,7 triệu đồng. Chi phí lãi vay 99,75 triệu đồng. Tổng chi phí phát sinh là 2.365,9 triệu đồng.

\* Diện tích đề nghị thanh lý: 13,53 ha.

\* Chi phí đã đầu tư vào diện tích gừng thanh lý:  $(2.244,4 \text{ triệu đồng} \times 13,53\text{ha}/18,25\text{ha}) + 99,75 \text{ triệu đồng} = 1.663,9 \text{ triệu đồng} + 99,75 \text{ triệu đồng} = 1.763,7 \text{ triệu đồng}$ .

Như vậy, lỗ từ việc đầu tư trồng gừng trong năm 2021 là **1.763,7 triệu đồng**.

## 6. Kết quả kinh doanh toàn công ty năm 2021

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	112.995.785.977	94.755.041.762	83,86
2	Doanh thu thuần	78.378.684.584	23.779.147.857	30,34
3	Giá vốn hàng bán	68.046.159.675	32.597.921.523	47,91
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.152.276.635	-8.818.773.666	-409,74
5	Lợi nhuận khác	-2.042.091.769	-2.815.350.253	137,87
6	Lợi nhuận trước thuế	110.184.866	-19.237.261.492	
7	Lợi nhuận sau thuế	110.184.866	-19.237.261.492	

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(ĐVT: VN Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ %
<b>A</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>112.995.785.977</b>	<b>94.755.041.762</b>	<b>83,86</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>50.311.844.326</b>	<b>31.011.695.209</b>	<b>61,64</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	852.024.490	871.808.682	102,32
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	29.269.343.418	6.008.553.794	20,53
	<i>Trong đó: Nợ phải thu khó đòi</i>	3.860.548.416	3.822.107.654	99,00
3	Hàng tồn kho	18.772.171.276	22.301.873.394	118,80
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.418.305.142	1.829.459.339	128,99
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>62.683.941.651</b>	<b>63.743.346.553</b>	<b>101,69</b>
1	Tài sản cố định	60.870.970.975	61.843.576.700	101,60
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	388.707.803	1.183.428.916	304,45
3	Tài sản dài hạn khác	1.424.262.873	716.340.937	50,30
<b>B</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>112.885.601.111</b>	<b>94.755.041.762</b>	<b>83,94</b>
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>27.098.198.584</b>	<b>28.094.715.861</b>	<b>103,68</b>
1	Nợ ngắn hạn	21.498.198.584	22.494.715.861	104,64
3	Nợ dài hạn	5.600.000.000	5.600.000.000	100,00
<b>VI</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>85.787.402.527</b>	<b>66.660.325.901</b>	<b>77,70</b>

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ %
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,34	1,38	96,7
+	Hệ số thanh toán nhanh	1,47	0,39	207
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+	Hệ số Nợ	0,23	0,30	176,9
+	Hệ số Vốn chủ sở hữu	0,32	1,42	246,2

3	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+	Vòng quay hàng tồn kho	3,62	1,46	83,22
+	Doanh thu thuần trên tổng tài sản	0,69	0,25	83,14
4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>			
+	Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	0,0014	-0,81	-1,4
+	Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	0,0013	-0,29	-1,45
+	Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	0,001	-0,20	-1,25
+	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên Doanh thu thuần	0,0275	-0,37	-30,56

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty trong niên độ kế toán năm 2021 Công ty cổ phần cà phê Ea Pôk.

Cảm ơn Đại hội đồng cổ đông đã chú ý lắng nghe. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT.

**CTY CỔ PHẦN CÀ PHÊ EA PÔK**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Văn Hùng